

014269

BỘ NGOẠI GIAO

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 59/2009/SL-LPQT

Hiệp định giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len về chuyển giao người bị kết án phạt tù, ký tại Hà Nội ngày 12 tháng 9 năm 2008, có hiệu lực từ ngày 20 tháng 9 năm 2009.

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2009

TL. BỘ TRƯỞNG

VỤ TRƯỞNG

VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ



Nguyễn Thị Hoàng Anh

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội (để báo cáo);
- Văn phòng Chủ tịch nước (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ (để báo cáo);
- Phòng Công báo, Văn phòng Chính phủ (để đăng Công báo);
- Bộ Công an;
- Đại sứ quán Việt Nam tại Anh;
- Sở Ngoại vụ Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Lãnh sự, Bộ Ngoại giao; ✓
- Vụ Châu Âu, Bộ Ngoại giao;
- Vụ Luật pháp và Điều ước quốc tế, Bộ Ngoại giao.

CỤC LÃNH SỰ

Đến ngày: 9 / 9 / 2009
Phòng xử lý: PUS
Phòng phối hợp:
Cán bộ xử lý: Lưu
Số lưu:



THE UNIVERSITY OF CHICAGO
LIBRARY
1100 EAST 58TH STREET
CHICAGO, ILL. 60637
TEL: 773-936-3000
WWW.CHICAGO.EDU

HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

LIÊN HIỆP VƯƠNG QUỐC ANH VÀ BẮC AI-LÊN

VỀ CHUYỂN GIAO NGƯỜI BỊ KẾT ÁN PHẠT TỬ

HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
LIÊN HIỆP VƯƠNG QUỐC ANH VÀ BẮC AI-LÊN
VỀ CHUYÊN GIAO NGƯỜI BỊ KẾT ÁN PHẠT TÙ

Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam (sau đây gọi là Việt Nam) và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai-len (sau đây gọi là Vương quốc Anh), là "các Bên";

Phù hợp với pháp luật hiện hành của các Bên về thi hành án hình sự;

Với mong muốn hợp tác trong lĩnh vực thi hành án hình sự;

Thấy rằng việc hợp tác để phục vụ thực thi công lý;

Với mong muốn tạo điều kiện thuận lợi để người bị kết án tái hoà nhập xã hội;

Nhận thức rằng có thể đạt được những mục tiêu này ở mức cao nhất bằng cách tạo cơ hội cho người nước ngoài bị kết án phạt tù được thi hành hình phạt ở quốc gia của mình;

Đã thoả thuận như sau:

Điều 1
GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trong Hiệp định này:

- (a) "Bên chuyên giao" là Nước từ đó người bị kết án có thể hoặc đã được chuyển giao;
- (b) "Bên nhận" là Nước mà người bị kết án có thể hoặc đã được chuyển giao đến;
- (c) "Người bị kết án" là người bị giam giữ trong trại giam hoặc cơ sở hợp pháp khác để thi hành bản án của Toà án Bên chuyên giao do thực hiện tội phạm;

- (d) “Hình phạt” là bất kỳ sự trừng phạt hoặc biện pháp tước tự do có thời hạn hoặc không thời hạn do Toà án Bên chuyển giao tuyên đối với tội phạm.
- (e) “Phán quyết” là quyết định hoặc lệnh của tòa án; và
- (f) “Công dân” là
- (i) đối với Việt Nam là công dân Việt Nam; và
 - (ii) đối với Vương quốc Anh là công dân Anh hoặc một người mà Chính phủ Vương quốc Anh cho rằng có mối quan hệ chặt chẽ với Vương quốc Anh.

Điều 2

NHỮNG NGUYÊN TẮC CHUNG

1. Phù hợp với các quy định của Hiệp định này, các Bên sẽ dành cho nhau sự hợp tác toàn diện nhất trong lĩnh vực chuyển giao người bị kết án.
2. Phù hợp với các quy định của Hiệp định này, người bị kết án có thể được chuyển giao từ lãnh thổ của Bên chuyển giao đến lãnh thổ của Bên nhận để tiếp tục chấp hành hình phạt mà Bên chuyển giao đã tuyên đối với người đó.
3. Người bị kết án có thể bày tỏ nguyện vọng được chuyển giao đối với Bên chuyển giao hoặc Bên nhận theo quy định của Hiệp định này.
4. Việc chuyển giao người bị kết án có thể do Bên chuyển giao hoặc Bên nhận yêu cầu.

Điều 3

CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG

1. Vì mục đích thực thi Hiệp định này, mỗi Bên chỉ định một Cơ quan trung ương hoặc các Cơ quan trung ương.
2. Cơ quan trung ương của Việt Nam là Bộ Công an. Các Cơ quan trung ương của Vương quốc Anh là:
 - (a) đối với xứ Anh và Wales là Ban quản lý tù nhân Hoàng gia;
 - (b) đối với Scotland là Ban quản lý tù nhân Scotland; và
 - (c) đối với Bắc Ai Len là Ban quản lý tù nhân Bắc Ai Len.

(3) Cơ quan trung ương của các Bên sẽ liên lạc trực tiếp với nhau, trừ trường hợp theo yêu cầu của Hiệp định này.

Điều 4

ĐIỀU KIỆN CHUYỂN GIAO

Theo Hiệp định này, người bị kết án chỉ có thể được chuyển giao nếu có đủ các điều kiện sau:

- (a) Hành động hoặc không hành động của người bị kết án đã bị áp dụng hình phạt cũng cấu thành tội phạm theo pháp luật của Bên nhận; điều kiện này không nhất thiết đòi hỏi tội phạm đó phải được quy định trong pháp luật của hai Bên là như nhau đối với những vấn đề không ảnh hưởng đến bản chất của tội phạm đó.
- (b) Người bị kết án là công dân của Bên nhận;
- (c) Bên chuyển giao và Bên nhận đều đồng ý về việc chuyển giao;
- (d) Việc chuyển giao phải có sự đồng ý của người bị kết án, hoặc sự đồng ý của người đại diện hợp pháp của người đó nếu một Bên thấy cần thiết khi xem xét các điều kiện về độ tuổi, tình trạng thể chất hoặc tinh thần của người bị kết án;
- (e) Tính từ thời điểm nhận được yêu cầu chuyển giao, người bị kết án vẫn còn phải chấp hành hình phạt ít nhất là một năm; trong trường hợp đặc biệt, các Bên có thể đồng ý về việc chuyển giao khi thời gian còn lại mà người bị kết án phải chấp hành hình phạt ít hơn một năm.
- (f) Phán quyết phải là phán quyết cuối cùng và không còn bất kỳ thủ tục tố tụng nào có liên quan đang chờ được tiến hành tại Bên chuyển giao; và
- (g) Việc chuyển giao người bị kết án không được xâm hại tới an ninh quốc gia, trật tự xã hội hoặc các lợi ích đặc biệt của các Bên.

Điều 5

THỦ TỤC CHUYỂN GIAO

1. Các Bên sẽ thông báo cho người bị kết án về quyền được chuyển giao theo quy định của Hiệp định này.

2. Nếu người bị kết án đề đạt nguyện vọng được chuyển giao và Bên chuyển giao đã đồng ý, thì Bên chuyển giao sẽ thông báo cho Bên nhận bằng văn bản, đồng thời cung cấp các thông tin sau:

- (a) Họ tên, ngày sinh và nơi sinh của người bị kết án;
- (b) Nơi ở hiện tại của người bị kết án và địa chỉ thường trú của người đó tại Bên nhận, nếu có;
- (c) Mô tả tình tiết sự kiện làm cơ sở cho việc kết án hoặc tuyên hình phạt;
- (d) Bản chất, thời hạn và ngày bắt đầu chấp hành hình phạt, ngày chấm dứt hình phạt, nếu có, thời gian đã chấp hành hình phạt của người bị kết án và bất kỳ sự miễn giảm hình phạt nào mà người đó có được vì những việc đã làm, do có thái độ cải tạo tốt, do đã bị giam giữ trước khi xét xử hoặc vì lý do khác;
- (e) Một bản sao phán quyết và thông tin về luật đã được áp dụng; và
- (f) Mọi thông tin bổ sung, bao gồm cả báo cáo về y tế và xã hội về người bị kết án, nếu thông tin đó giúp cho việc chuyển giao người bị kết án và việc tiếp tục thi hành hình phạt.

3. Nếu người bị kết án đề đạt nguyện vọng được chuyển giao với Bên nhận, Bên nhận sẽ thông báo cho Bên chuyển giao. Khi Bên chuyển giao đồng ý với yêu cầu chuyển giao phải thông báo ngay cho Bên nhận bằng văn bản và cung cấp các thông tin quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Nếu Bên nhận sau khi xem xét các thông tin do Bên chuyển giao cung cấp, đồng ý với việc chuyển giao thì thông báo ngay bằng văn bản cho Bên chuyển giao biết, trong đó nêu rõ các thông tin sau:

- (a) Một bản báo cáo khẳng định phạm nhân đó là công dân của Bên nhận phù hợp với quy định của Hiệp định này;
- (b) Một bản sao luật hiện hành của Bên nhận quy định rằng hành động hoặc không hành động của người phạm tội đã bị tuyên hình phạt tại Bên chuyển giao cấu thành tội phạm theo pháp luật Bên nhận, hoặc có thể cấu thành tội phạm nếu thực hiện trên lãnh thổ của Bên nhận;
- (c) Một thông báo về việc áp dụng bất kỳ luật hoặc quy định liên quan đến việc giam giữ người bị kết án tại Bên nhận sau khi người này được chuyển giao, kể cả một thông báo về việc áp dụng khoản 3 Điều 9 Hiệp định này, nếu có; và

(d) Một bản báo cáo về lời buộc tội hoặc điều tra chưa được giải quyết xong đối với người bị kết án.

5. Nếu Bên chuyển giao đồng ý với việc chuyển giao thì thông báo ngay cho Bên nhận biết với những thông tin sau đây:

(a) Một bản tuyên bố về sự đồng ý chuyển giao của người bị kết án; và

(b) Văn bản khẳng định sự đồng ý chuyển giao của Bên chuyển giao.

6. Khi các Bên đều đồng ý với việc chuyển giao thì sẽ chuẩn bị cho việc chuyển giao người bị kết án. Cơ quan có thẩm quyền của Bên chuyển giao sẽ bàn giao người bị kết án cho cơ quan có thẩm quyền của Bên nhận vào thời gian và địa điểm trên lãnh thổ của Bên chuyển giao theo sự thỏa thuận của hai Bên.

7. Nếu một trong hai Bên không đồng ý với việc chuyển giao thì thông báo ngay bằng văn bản cho Bên kia biết.

8. Bên chuyển giao thông báo bằng văn bản cho người bị kết án về mọi hoạt động của Bên chuyển giao hoặc Bên nhận theo quy định tại Điều này.

Điều 6

XÁC NHẬN SỰ ĐỒNG Ý

1. Bên chuyển giao phải đảm bảo rằng người bị kết án đồng ý đối với việc chuyển giao theo quy định của Hiệp định này là tự nguyện với nhận thức đầy đủ về các hệ quả kèm theo. Thủ tục về sự đồng ý đó được thực hiện theo quy định của pháp luật Bên chuyển giao.

2. Trước khi chuyển giao, Bên chuyển giao sẽ cho phép một quan chức do Bên nhận chỉ định trực tiếp xác minh rằng sự đồng ý của người bị kết án là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 7

HIỆU LỰC CỦA VIỆC CHUYỂN GIAO ĐỐI VỚI BÊN CHUYỂN GIAO

1. Việc thi hành hình phạt đối với người bị kết án do cơ quan có thẩm quyền của Bên nhận thực hiện sẽ dẫn đến hệ quả đình chỉ việc thi hành hình phạt đối với người bị kết án của cơ quan có thẩm quyền của Bên chuyển giao.

2. Bên chuyển giao không được thi hành hình phạt nếu Bên nhận cho rằng việc thi hành hình phạt đã kết thúc.

Điều 8

BẢO LƯU THẨM QUYỀN XÉT XỬ

Bên chuyển giao bảo lưu thẩm quyền xét xử trong việc xem xét lại phán quyết.

Điều 9

TIẾP TỤC THI HÀNH HÌNH PHẠT

1. Bên nhận sẽ tiếp tục thi hành hình phạt mà Bên chuyển giao đã tuyên đối với người bị kết án tương tự như khi hình phạt đó được tuyên tại Bên nhận.

2. Việc tiếp tục thi hành hình phạt sau khi chuyển giao được điều chỉnh bởi pháp luật và thủ tục của Bên nhận, bao gồm cả các điều kiện thi hành hình phạt tù, giam giữ hoặc các biện pháp tước tự do khác, cũng như các quy định về giảm thời hạn phạt tù, thời hạn giam giữ hoặc thời hạn áp dụng các biện pháp tước tự do, ân xá, trả tự do có điều kiện, giảm án hoặc bằng các hình thức khác.

3. Nếu bản chất hoặc thời hạn của hình phạt không tương thích với pháp luật của Bên nhận thì Bên đó có thể chuyển đổi hình phạt đó cho phù hợp với hình phạt quy định đối với tội phạm tương tự theo pháp luật nước mình. Khi chuyển đổi hình phạt, cơ quan có thẩm quyền của Bên nhận sẽ phải căn cứ vào các tình tiết của vụ án như đã được thể hiện trong các ý kiến, bản luận tội, phán quyết hoặc hình phạt đã được tuyên ở Bên chuyển giao. Hình phạt được chuyển đổi không được nặng hơn so với hình phạt đã được tuyên tại Bên chuyển giao về tính chất hoặc thời hạn. Tuy nhiên, khi chuyển đổi hình phạt, cơ quan có thẩm quyền của Bên nhận không được chuyển đổi hình phạt tước tự do thành hình phạt tiền.

4. Bên nhận sẽ điều chỉnh hoặc chấm dứt việc thi hành hình phạt ngay sau khi được thông báo về quyết định ân xá của Bên chuyển giao đối với người bị kết án hoặc về bất kỳ quyết định hay biện pháp nào của Bên chuyển giao dẫn đến việc huỷ bỏ hoặc giảm hình phạt.

5. Bên nhận sẽ cung cấp cho Bên chuyển giao các thông tin có liên quan đến việc tiếp tục thi hành hình phạt:

(a) khi hình phạt kết thúc;

- (b) nếu người bị kết án bỏ trốn khỏi nơi giam giữ trước khi hình phạt kết thúc;
- (c) nếu người bị kết án không thể chấp hành xong án phạt tù vì bất cứ lý do gì; hoặc
- (d) khi Bên chuyển giao yêu cầu một bản báo cáo đặc biệt.

Điều 10

QUÁ CẢNH NGƯỜI BỊ KẾT ÁN

Nếu một trong các Bên chuyển giao người bị kết án đến hoặc từ một nước thứ ba, Bên kia phải cùng hợp tác cho việc quá cảnh người bị kết án qua lãnh thổ của mình được nhanh chóng, thuận tiện. Bên dự định thực hiện việc chuyển giao phải thông báo trước cho Bên kia về việc quá cảnh đó. Mỗi Bên cũng có thể từ chối việc quá cảnh.

Điều 11

NGÔN NGỮ VÀ CHI PHÍ

1. Yêu cầu chuyển giao và các tài liệu khác được lập bằng ngôn ngữ của Bên chuyển giao.

2. Chi phí phát sinh trong việc chuyển giao người bị kết án hoặc tiếp tục thi hành hình phạt sau khi chuyển giao do Bên nhận chi trả, trừ những chi phí phát sinh trong phạm vi lãnh thổ của Bên chuyển giao. Tuy nhiên, Bên nhận có thể thu lại một phần hoặc toàn bộ chi phí chuyển giao từ người bị kết án hoặc từ một nguồn khác.

Điều 12

LÃNH THỔ ÁP DỤNG

Hiệp định này áp dụng đối với:

- (a) đối với Việt Nam là lãnh thổ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; và
- (b) đối với Vương quốc Anh: xứ Anh và Bắc Ai Len và lãnh thổ khác mà Vương quốc Anh chịu trách nhiệm trong quan hệ quốc tế theo thỏa thuận thông qua trao đổi công hàm giữa các Bên.

Điều 13
THỜI HIỆU ÁP DỤNG

Hiệp định này được áp dụng để chuyển giao đối với người bị kết án trước hoặc sau khi Hiệp định này có hiệu lực.

Điều 14
CÁC THỎA THUẬN KHÁC

Hiệp định này không ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của các Bên theo các điều ước quốc tế hoặc thoả thuận khác mà Bên đó là thành viên.

Điều 15
GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Tranh chấp phát sinh từ việc giải thích, áp dụng hoặc thực hiện Hiệp định này sẽ được giải quyết thông qua trao đổi giữa các Cơ quan trung ương. Trường hợp các Cơ quan trung ương không thể đạt được thoả thuận, tranh chấp sẽ được các Bên giải quyết thông qua đường ngoại giao.

Điều 16
ĐIỀU KHOẢN CUỐI CÙNG

1. Hiệp định này phải được phê chuẩn. Văn kiện phê chuẩn được trao đổi vào thời điểm sớm nhất có thể. Hiệp định sẽ có hiệu lực vào ngày thứ ba mươi (30) kể từ ngày trao đổi văn kiện phê chuẩn.

2. Các Bên sẽ tiến hành sơ kết việc áp dụng Hiệp định này vào tháng thứ sáu (6) sau khi Hiệp định có hiệu lực.

3. Mỗi Bên có thể chấm dứt Hiệp định này vào bất kỳ thời gian nào bằng việc gửi thông báo bằng văn bản cho Bên kia qua đường ngoại giao. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực sau sáu tháng kể từ ngày nhận được thông báo.

4. Trong trường hợp Hiệp định này chấm dứt, Hiệp định vẫn tiếp tục được áp dụng để thi hành hình phạt đối với người bị kết án đã được chuyển giao trước ngày việc chấm dứt Hiệp định có hiệu lực.

Để làm bằng, các đại diện dưới đây được ủy quyền bởi Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai Len đã ký vào Hiệp định này.

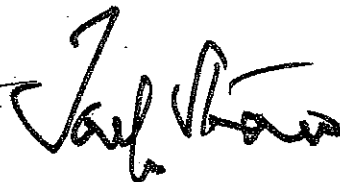
Làm tại Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2008 thành hai bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh, các bản có giá trị như nhau.

TM. CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ
NGHĨA VIỆT NAM
BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

TM. LIÊN HIỆP VƯƠNG QUỐC
ANH VÀ BẮC AI LEN
BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP



Đại tướng Lê Hồng Anh



Jack Straw